TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2026/HNGĐ-ST
Ngày 17 – 4 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia – Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tạ Thùy T, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Tạ Thùy T trình bày:

Về hôn nhân: Bà T và ông N chung sống với nhau đến năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cà Mau), nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Bà T xét thấy không thể chung sống được nên yêu cầu xin ly với ông N.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Uyển N1, sinh năm 2003 và Nguyễn Quyển N2, sinh năm 2005, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng N: Quá trình Toà án triệu tập ông N vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tạ Thùy T có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và ông Nguyễn Hoàng N đã được Tòa án tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông N vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, bà T và ông N đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, cho bà Tạ Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N.

[2] Về con chung: Đối với hai cháu Nguyễn Uyển N1, sinh năm 2003 và Nguyễn Quyển N2, sinh năm 2005 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các điều 9, điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tạ Thùy T

1. Về hôn nhân: Cho bà Tạ Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tạ Thùy T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002865 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà mau; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Tạ Thùy T và ông Nguyễn Hoàng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã Tạ An Khương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Ngọc Yến